

Số: 590 /TB-XS

An Giang, ngày 26 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO MỜI CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Công ty TNHH MTV Xổ sổ kiến thiết An Giang có kế hoạch tổ chức chào hàng cạnh tranh theo Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, ngày 26/11/2013, như sau:

Tên gói thầu: **Mua giấy in vé số lần I/2020; Loại giấy Couché Matt; Định lượng 115gr/m² (+/- 2); khổ giấy (65x61) cm tại An Giang.**

Phạm vi cung cấp bao gồm: **5.800 ram, khổ (65x61) cm; Có bao bì đóng gói cho từng ram của nhà sản xuất.**

Địa điểm giao hàng: tại kho Công ty CP In An Giang; địa chỉ: 53/5, đường Trần Hưng Đạo, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Thực hiện theo hình thức chào hàng cạnh tranh rộng rãi trong nước.

Bên mời thầu mời tất cả các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và có điều kiện tham gia chào giá cạnh tranh gói thầu nêu trên.

Nhà thầu có nguyện vọng tham gia chào giá cạnh tranh; tải HSYC qua Website Công ty tại địa chỉ: <http://www.xsktangiang.com.vn>

Thời gian nhận Hồ sơ yêu cầu chào hàng: bắt đầu từ ngày 26/11/2019 đến 8 giờ ngày 10/12/2019.

Thời gian đóng thầu: 8 giờ ngày 10/12/2019.

Nhà thầu nộp Hồ sơ dự thầu phải kèm theo bảo đảm dự chào hàng cạnh tranh trị giá: **40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)**, bằng hình thức thư bảo lãnh của ngân hàng thương mại, cho Công ty TNHH MTV Xổ sổ kiến thiết An Giang (gửi về phòng Kế hoạch Kinh doanh - Công ty TNHH MTV Xổ sổ kiến thiết An Giang, số 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang); hoặc nộp bằng tiền mặt vào tài khoản số 6700211000031 tại Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam chi nhánh An Giang của Công ty TNHH MTV XSKT An Giang, chậm nhất là 8 giờ ngày 10/12/2019.

Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai vào lúc: 8 giờ ngày 10/12/2019 tại Công ty TNHH MTV Xổ sổ Kiến thiết An Giang, số 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Nơi nhận:

- Các nhà cung cấp;
- BGĐ, KSV;
- Hội đồng tư vấn;
- Phòng HKKD, TVKT;
- Lưu HC.



CHỦ TỊCH

Trần Văn Lắm

UBND TỈNH AN GIANG
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỔ KIẾN THIẾT

Số: 591 /HSYC-XS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 26 tháng 11 năm 2019

**HỒ SƠ YÊU CẦU
CHÀO HÀNG CẠNH TRANH**
(Mua giấy in vé số lần I/2020 khổ (65x61) cm tại An Giang)

Đại diện hợp pháp của bên mời thầu
CHỦ TỊCH



Chấn Văn Lâm

MỤC LỤC

Từ ngữ viết tắt.....	2
A. Chỉ dẫn đối với nhà thầu.....	3
B. Yêu cầu về kỹ thuật và tiêu chuẩn đánh giá.....	7
C. Biểu mẫu.....	8
Mẫu số 1. Đơn chào hàng.....	8
Mẫu số 2. Giấy ủy quyền	9
Mẫu số 3. Thỏa thuận liên danh.....	10
Mẫu số 4. Biểu giá chào.....	12
D. Mẫu hợp đồng.....	13

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSĐX	Hồ sơ đề xuất
Nghị định 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
VND	Đồng Việt Nam

A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU:

Mục 1. Nội dung gói thầu

Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh gói thầu: “*Mua giấy in vé số lần I/2020; Loại giấy Couché Matt; Định lượng 115gr/m² (+/- 2); khổ giấy (65x61) cm tại An Giang*”.

Mục 2. Phạm vi cung cấp

- Phạm vi cung cấp gồm: **5.800 ram, khổ (65x61) cm; Có bao bì đóng gói cho từng ram của nhà sản xuất.**

- Tại địa chỉ: 53/5, đường Trần Hưng Đạo, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang;

Mục 3. Thời hạn cung cấp hàng hóa

+ Đợt 1: chậm nhất ngày 10/02/2020 nhận khoảng 2.900 ram

+ Đợt 2: ngày 25/02/2020 nhận số lượng còn lại.

Mục 4. Nội dung của HSDX

1. HSDX cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu liên quan đến việc chào hàng cạnh tranh phải được viết bằng tiếng Việt.

2. HSDX do nhà thầu chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh);

- Tài liệu chứng minh năng lực của nhà thầu (tối đa 03 hợp đồng đã thực hiện gần nhất có tổng giá trị từ **2.700.000.000 đồng trở lên**);

- Đơn chào hàng theo Mẫu số 1 Phần C;

- Biểu giá chào theo Mẫu số 4 Phần C;

(Mỗi loại giấy có kèm theo 02 mẫu giấy giống nhau, ký tên đóng dấu của nhà thầu).

- Bảo đảm dự chào hàng cạnh tranh: **40.000.000 đồng** bằng hình thức nộp thư bảo lãnh của Ngân hàng thương mại hoặc nộp bằng tiền mặt vào tài khoản cho bên mời thầu. **Thời gian hiệu lực của bảo đảm dự chào hàng cạnh tranh là 60 ngày (từ ngày 10/12/2019 đến ngày 10/02/2020).**

- **HSDX phải được đóng dấu niêm phong của nhà thầu.**

* Bảo đảm dự chào hàng cạnh tranh được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: có giá trị thấp hơn, không đúng đồng tiền quy định, thời gian hiệu lực ngắn hơn, không nộp theo địa chỉ (*tên và địa chỉ của bên mời thầu*) và thời gian quy định trong HSYC, không đúng tên gói thầu, tên nhà thầu, thư bảo lãnh không phải là bản gốc và không có chữ ký hợp lệ.

- Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết An Giang sẽ thu số tiền bảo đảm chào hàng cạnh tranh trong các trường hợp sau:

a) Rút HSDX sau khi đóng thầu mà HSDX vẫn còn hiệu lực;

b) Trong thời hạn **15 ngày** kể từ khi nhận được thông báo trúng thầu của công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết An Giang mà không tiến hành hoặc từ chối tiến



hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng hoặc đã thương thảo, hoàn thiện xong nhưng từ chối ký hợp đồng.

c) Không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước khi ký hợp đồng hoặc trước khi hợp đồng có hiệu lực.

Mục 5. Đơn chào hàng

Đơn chào hàng được ghi đầy đủ theo Mẫu số 1 Phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

Mục 6. Giá chào hàng

1. Giá chào hàng là giá do nhà thầu nêu trong đơn chào hàng sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá chào hàng phải bao gồm thuế GTGT và toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của HSYC. Giá chào hàng được chào bằng đồng tiền Việt Nam.

2. Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSDX hoặc nộp riêng song phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSDX thì nhà thầu phải thông báo cho bên mời thầu trước thời điểm hết hạn nộp HSDX hoặc phải có bảng kê thành phần HSDX trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng loại hàng hóa cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại hàng hóa nêu trong biểu giá chào.

3. Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 4 Phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

Mục 7. Thời gian có hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 30 ngày, kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX là 8 giờ, ngày 10/12/2019 đến hết ngày 10/01/2020.

Mục 8. Chuẩn bị và nộp HSDX

1. HSDX do nhà thầu chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào hàng, biểu giá chào, thư giảm giá (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký và đóng dấu (nếu có). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn chào hàng) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).

2. Nhà thầu nộp HSDX đến bên mời thầu bằng cách gửi trực tiếp, hoặc gửi qua đường bưu điện nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm ***hết hạn nộp HSDX là 8 giờ, ngày 10/12/2019***, HSDX của nhà thầu gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại.

Mục 9. Làm rõ HSDX

1. Trong quá trình đánh giá HSDX, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu làm rõ nội dung của HSDX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSDX thiếu tài liệu theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá chào.

2. Việc làm rõ HSDX được thực hiện giữa bên mời thầu và nhà thầu có HSDX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (bên mời thầu mời nhà thầu đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (bên mời thầu gửi văn bản yêu cầu làm rõ và nhà thầu phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của nhà thầu. Nội dung làm rõ HSDX thể hiện bằng văn bản được bên mời thầu bảo quản như một phần của HSDX. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà bên mời thầu không nhận được văn bản làm rõ hoặc nhà thầu có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của bên mời thầu thì bên mời thầu xem xét, xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Mục 10. Đánh giá các HSDX

Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo trình tự như sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ của HSDX, bao gồm:

a) Tư cách hợp lệ của nhà thầu theo quy định tại khoản 2 Mục 4 Phần này (sau khi đã làm rõ hoặc bổ sung tài liệu theo yêu cầu của bên mời thầu);

b) Thời gian và chữ ký hợp lệ trong các tài liệu như đơn chào hàng, biểu giá chào, thỏa thuận liên danh (nếu có);

c) Hiệu lực của HSDX theo quy định tại Mục 7 Phần này. HSDX của nhà thầu sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu nhà thầu không đáp ứng một trong các nội dung nói trên.

2. Đánh giá về kỹ thuật: Bên mời thầu đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong HSYC đối với các HSDX đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ. Việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSDX vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt”.

3. So sánh giá chào:

a) Bên mời thầu tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) theo quy định tại Điều 27 Nghị định 63/CP.

b) Bên mời thầu so sánh giá chào của các HSDX đáp ứng về kỹ thuật để xác định HSDX có giá chào thấp nhất được xếp thứ nhất.

Mục 11. Điều kiện đối với nhà thầu được đề nghị trúng thầu

1. Nhà thầu được đề nghị trúng thầu

Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSDX hợp lệ và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong HSYC;
- Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là nhà thầu chính và không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
- Có giá chào thấp nhất sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch.

2. Nhà thầu không được lựa chọn trúng thầu

- Nhà thầu tự liên hệ với ngân hàng để làm thủ tục tất toán thư đảm bảo dự chào hàng cạnh tranh.

- Trường hợp nhà thầu nộp bảo đảm dự thầu chào hàng cạnh tranh bằng hình thức nộp tiền mặt vào tài khoản cho bên mời thầu. Bên mời thầu sẽ hoàn trả số tiền bảo đảm dự thầu cho nhà thầu bằng hình thức chuyển khoản, thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt.

Mục 12. Thông báo kết quả chào hàng

Bên mời thầu thông báo kết quả chào hàng bằng văn bản cho tất cả các nhà thầu tham gia nộp HSDX sau khi có quyết định phê duyệt kết quả chào hàng. Đối với nhà thầu trúng thầu phải ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

Mục 13. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Bên mời thầu tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với nhà thầu trúng thầu để chủ đầu tư ký kết hợp đồng.

Mục 14. Bảo đảm thực hiện hợp đồng và nghĩa vụ bảo hành

1. Nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước khi hợp đồng có hiệu lực.

2. Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng tối đa **3% giá trị hợp đồng bằng thư bảo lãnh của Ngân hàng thương mại (bản chính), đối với Nhà thầu trúng thầu.**

3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được chuyển qua bảo đảm cho thực hiện nghĩa vụ bảo hành.

4. Bên mời thầu có quyền yêu cầu ngân hàng tịch thu số tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng, trong trường hợp nhà thầu trúng thầu từ chối thực hiện hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực hoặc sau khi thực hiện hợp đồng mà không thực hiện nghĩa vụ bảo hành.

Mục 15. Kiến nghị trong đấu thầu

1. Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả chào hàng và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Luật Đấu thầu, Chương XII Nghị định 63/CP.

2. Kiến nghị về những vấn đề trong quá trình đấu thầu, mà không phải về kết quả đấu thầu được giải quyết như sau:

a) Nhà thầu kiến nghị bằng văn bản trong khoảng thời gian từ khi xảy ra sự việc đến trước khi có thông báo kết quả đấu thầu;

b) Đơn kiến nghị phải được gửi trước tiên đến công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết An Giang. Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết An Giang sẽ giải quyết kiến nghị bằng văn bản trong thời hạn tối đa là **07 ngày làm việc** kể từ khi nhận được đơn kiến nghị.

3. Kiến nghị về kết quả đấu thầu được giải quyết như sau:

a) Nhà thầu kiến nghị bằng văn bản trong thời hạn tối đa là **10 ngày** kể từ ngày thông báo kết quả đấu thầu;

b) Theo trình tự quy định tại điểm b khoản 2 Mục này.

4. Khi có kiến nghị mà không được giải quyết, nhà thầu có quyền khởi kiện ra toà án.

- Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của bên mời thầu: **Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết An Giang, fax 02963.853320, điện thoại 02963.857904 – 0918.958999 trong thời gian có hiệu lực của HSĐX.**

Mục 16. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp nhà thầu có các hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định 63/CP và các quy định pháp luật khác liên quan.

2. Quyết định xử lý vi phạm được gửi cho tổ chức, cá nhân bị xử lý và các cơ quan, tổ chức liên quan, đồng thời sẽ được gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đăng tải trên báo Đấu thầu và trang thông tin điện tử về đấu thầu, để theo dõi, tổng hợp và xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định xử lý vi phạm được thực hiện ở bất kỳ địa phương, ngành nào đều có hiệu lực thi hành trên phạm vi cả nước và trong tất cả các ngành.

4. Nhà thầu bị xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu có quyền khởi kiện ra Tòa án về Quyết định xử lý vi phạm.

B. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

1. Yêu cầu về kỹ thuật

Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Bảo hành
- Giấy Couché Matt, khổ giấy 65 x 61(cm).	- Định lượng 115g/m ² (+/-2) - Độ trắng từ 90-95 - Có bao bì đóng gói cho từng ram của nhà sản xuất.	5.800 ram	Từ lúc giấy nhập kho đến khi in vé số hết lô hàng (30/9/2020)

2. Tiêu chuẩn đánh giá

Bước 1: Đánh giá sơ bộ.

- Nhà chào hàng cạnh tranh phải có các giấy tờ sau:

+ Đơn chào hàng, Biểu giá chào theo mẫu qui định ở Mục 4 (Mỗi loại giấy có kèm theo 02 mẫu giấy giống nhau, ký tên đóng dấu của nhà thầu).

+ Văn bản chứng minh tính pháp lý của nhà cung cấp.

+ Tối đa 03 hợp đồng đã thực hiện gần nhất có tổng giá trị từ **2.700.000.000 đồng** trở lên.

+ Bảo đảm dự chào hàng cạnh tranh.

+ HSĐX phải được đóng dấu niêm phong của nhà thầu.

- Các hồ sơ dự chào giá cạnh tranh không hợp lệ, không đáp ứng được yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá cạnh tranh sẽ bị loại.

Bước 2: Đánh giá chi tiết

Đánh giá quy cách kỹ thuật của sản phẩm theo Hồ sơ chào hàng cạnh tranh và thời gian giao hàng: Hồ sơ chào giá cạnh tranh nào có quy cách kỹ thuật của sản phẩm không đạt như qui định của Hồ sơ chào hàng cạnh tranh sẽ bị loại. Hồ sơ nào đáp ứng được yêu cầu qui định sẽ được tiếp tục đánh giá và xếp hạng theo các yếu tố tại bước 3.

Bước 3: Xếp hạng dựa theo các yếu tố sau đây:

Các nhà cung cấp đáp ứng yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá cạnh tranh: *đạt yêu cầu về mặt quy cách kỹ thuật; về thời gian giao hàng; về giá dự chào giá cạnh tranh; có năng lực, kinh nghiệm, uy tín sản phẩm, v.v... sẽ được chấp nhận trúng chào giá cạnh tranh.*

C. BIỂU MẪU

Mẫu số 1.

ĐƠN CHÀO HÀNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ *[Ghi tên bên mời thầu]*
(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh số ____ *[Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ *[Ghi tên nhà thầu]*, cam kết thực hiện gói thầu ____ *[Ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ]* cùng với biểu giá kèm theo.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày *[Ghi số ngày]*, kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ *[Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất]*.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này.



GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án ____ [*Ghi tên dự án*] do ____ [*Ghi tên bên mời thầu*] tổ chức:

- Ký đơn chào hàng;
- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSDX;
- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng thầu.] ⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên nhà thầu*]. ____ [*Ghi tên nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ ⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)*]

Người ủy quyền

[*Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào hàng theo quy định tại Mục 5. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh.

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ⁽²⁾ _____ [Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội];

- Căn cứ⁽²⁾ _____ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

- Căn cứ hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] ngày ____ tháng ____ năm ____ [ngày được ghi trên HSYC];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia thực hiện gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa

⁽¹⁾ Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo Mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

⁽²⁾ Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng
- Hình thức xử lý khác ____ [nêu rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án ____ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽²⁾:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh ____ [ghi cụ thể phần công việc, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh và nếu có thể ghi tỷ lệ phần trăm giá trị tương ứng].

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;

- Hủy chào hàng cạnh tranh gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án ____ [Ghi tên dự án] theo thông báo của bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành ____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

⁽²⁾ Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

BIỂU GIÁ CHÀO

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật (có bao bì đóng gói cho từng ram của nhà sản xuất)	Ký hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (bao gồm cả chi phí vận chuyển, bốc xếp)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (7) x (9)
1									
2									
3									
...									
Cộng									
Thuế 10%									
Phí (nếu có)									
Tổng cộng									

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

D. MẪU HỢP ĐỒNG:

UBND TỈNH AN GIANG
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỐ KIẾN THIẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /HĐ-XS

An Giang, ngày tháng năm 2019

HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 05/2017/QH11 ngày 12/6/2017;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Quyết định số ngày tháng năm của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết An Giang về việc phê duyệt kết quả chào hàng gói thầu **“Mua giấy in vé số lần I/2020 khổ 65x61(cm) tại An Giang”** và thông báo kết quả chào hàng số ngày tháng ... năm 2019 của Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết An Giang.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư: **CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT AN GIANG**

Địa chỉ: Số 64C Nguyễn Thái Học, P.Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, tỉnh AG.

Điện thoại: 0296.3857904 Fax: 0296.3853320

E-mail: ctyxshtag@gmail.com

Tài khoản: 6700211000031 tại NHNo&PTNT Việt Nam chi nhánh An Giang.

Mã số thuế: 1600190393.

Đại diện là ông:

Chức vụ:

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

Điều 1: Số lượng, chất lượng, qui cách giấy.

Tên quy cách sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
- Loại giấy Couché Matt; Nhãn hiệu; Định lượng 115gr/m ² (+/- 2); Độ trắng từ 90 – 95. - Khổ giấy: 65 x 61 (cm). - Có bao bì đóng gói cho từng ram của nhà sản xuất.	Ram	5.800		
Cộng				
Thuế 10%				
TỔNG CỘNG				
Bảng chú:				

Giấy nhập đảm bảo chất lượng như không được rách, nhăn, gấp khúc, độ co giãn đảm bảo trong việc in vé số, v.v...

Điều 2: Địa điểm, phương thức giao nhận giấy, vận chuyển bốc xếp và thời gian giao nhận giấy.

a/ Địa điểm giao giấy:

- Giao tại kho Công ty CP In An Giang, địa chỉ: lô 53/5, đường Trần Hưng Đạo, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang;

b/ **Phương thức nhận giấy:** Công ty CP In An Giang đại diện cho Bên A về việc kiểm nhận giấy của Bên B cung cấp bằng hình thức chọn mẫu ngẫu nhiên 10 ram trong lô hàng được giao, mỗi ram đếm đủ 500 tờ trước khi cân xác định trọng lượng giấy (sử dụng cân của Công ty CP In An Giang) như tại Điều 1 của hợp đồng.

Sau khi kiểm tra mẫu như trên đạt yêu cầu như Điều 1 của hợp đồng, Công ty CP In An Giang xác nhận biên bản kiểm nhận giấy về: Số lượng, định lượng, loại giấy nhập, khổ giấy, độ trắng, chất lượng giấy, v.v... đúng theo hợp đồng đã ký.

c/ Toàn bộ chi phí vận chuyển, bốc xếp do Bên B chịu đến khi hoàn tất nhập kho.

d/ Thời gian giao nhận giấy:

- Đợt 1: chậm nhất ngày 10/02/2020 nhận khoảng 2.900 ram

- Đợt 2: ngày 25/02/2020 nhận số lượng còn lại.

- Trước khi giao giấy, Bên B phải thông báo và thống nhất với Công ty Cổ phần In An Giang: về thời điểm, số lượng giao thực tế và phương tiện vận chuyển để Công ty CP In An Giang sắp xếp kho.

e/ Giấy do Bên B cung cấp sẽ được xác nhận là nhập chính thức khi giao hết số lượng giấy đúng hợp đồng, được Bên A xác nhận. Từ thời điểm đó đến hết ngày 30/9/2020 là thời gian chuyển sang bảo hành.

Điều 3: Phương thức thanh toán.

a/ Hồ sơ thanh toán:

Hóa đơn của Bên B, phiếu nhập kho cùng biên bản kiểm nhận giấy của Công ty Cổ phần In An Giang.

b/ Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

c/ Thời hạn thanh toán: chậm nhất 05 ngày làm việc (căn cứ vào ngày ghi trên ủy nhiệm chi của Ngân hàng Bên A) khi Bên A nhận được Hồ sơ thanh toán đúng và đủ theo tiến độ giao nhận giấy của hai bên.

d/ Số lần thanh toán: thanh toán 01 lần sau khi Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán và nhận đủ số lượng giấy theo hợp đồng.

Điều 4: Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu như sau:

a/ Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: trước khi hợp đồng có hiệu lực.

b/ Hình thức: Nộp thư bảo lãnh của Ngân hàng (bản chính);

c/ Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: tối đa 3% giá trị hợp đồng.

d/ Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết thời gian thực hiện nghĩa vụ bảo hành (*từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 30/9/2020*).

2. Hướng xử lý số tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng:

a/ Bên B vi phạm hợp đồng, Bên A sẽ tịch thu số tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng như trên sung vào công quỹ Bên A khi:

a1. Bên B không giao giấy cho Bên A.

a2. Hoặc giao không đủ số lượng giấy trong hợp đồng.

a3. Trường hợp Bên A phải mua giấy để bù vào số giấy Bên B không thực hiện, mà số tiền trên không đủ trả cho những chi phí mua, thì Bên B phải bồi thường tiếp những chi phí vượt trội.

b/ Giấy Bên B giao phải đảm bảo chất lượng, nếu trong khi in mà giấy bị rách, nhăn, gấp khúc, co giãn, v.v... thì Bên B phải bù đắp đủ số lượng cho Bên A, nếu không bù đắp đủ số lượng cho Bên A trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày Bên A fax yêu cầu đề nghị. Bên A sẽ tịch thu khoản tiền trên để mua giấy bù đắp cho đủ số lượng.

c/ Bên A vi phạm hợp đồng, Bên B sẽ tịch thu số tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng như trên.

d/ Khi Bên A không có yêu cầu gì khác về chất lượng giấy in đến hết ngày 30/9/2020, bảo đảm thực hiện hợp đồng đã hoàn thành và Bên B tự tất toán với ngân hàng.

Điều 5: Trách nhiệm và quyền hạn của Bên A.

1. Trách nhiệm của Bên A:

a/ Tổ chức nhận giấy kịp thời, thanh toán cho Bên B đúng thời gian quy định trong hợp đồng.

b/ Chịu trách nhiệm về việc ủy quyền cho Công ty Cổ phần In An Giang thực hiện nội dung kiểm nhận giấy do Bên B cung cấp.

c/ Hoàn trả thư bảo lãnh bảo đảm thực hiện hợp đồng (bản photo) sau khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, nếu Bên B có yêu cầu.

2. Quyền hạn của Bên A:

a/ Có quyền tịch thu số tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng để bổ sung vào quỹ Bên A, nếu Bên B vi phạm việc không thực hiện hợp đồng.

b/ Bên A có quyền từ chối nhận hoặc yêu cầu đổi lại một phần hay toàn bộ lô hàng; kể cả việc yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu phát hiện giấy bị kém chất lượng, sai qui cách so với hợp đồng khi kiểm nhận nhập kho hoặc trong quá trình in ấn.

c/ Từ chối thanh toán nếu Bên B vi phạm hợp đồng hoặc khi hồ sơ thanh toán không đầy đủ.

d/ Tự quyết định mua giấy để giải quyết yêu cầu in vé số khi xảy ra thiệt hại do lỗi của Bên B.

Điều 6: Trách nhiệm và quyền hạn của Bên B.

1. Trách nhiệm:

a/ Thực hiện giao giấy đúng số lượng, chất lượng và thời gian theo hợp đồng.

b/ Thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện hợp đồng đúng thời gian qui định trong hợp đồng.

c/ Chấp nhận mất tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng:

c1. Nếu vi phạm hợp đồng.

c2. Nếu thiệt hại xảy ra do lỗi Bên B, Bên A phải tự mua giấy để đáp ứng yêu cầu in vé mà giá cả, chi phí cao hơn số tiền bảo đảm hợp đồng thì Bên B chịu trách nhiệm bồi thường những chi phí vượt trội.

d/ Phải bảo đảm đầy đủ hồ sơ thanh toán.

2. Quyền hạn:

a/ Yêu cầu Bên A thanh toán theo hợp đồng.

b/ Đòi bồi thường đầy đủ và kịp thời thiệt hại do lỗi của Bên A.

Điều 7: Những thỏa thuận khác.

a/ **Trường hợp Bên B vi phạm** hợp đồng về số lượng, chất lượng, thời gian mà nguyên nhân do yếu tố khách quan được Bên A thống nhất. Do là khổ giấy đặc chủng in vé số nên Bên A chấp nhận sử dụng để giảm thiệt hại cho Bên B, nhưng Bên B phải chịu trách nhiệm phần vi phạm cụ thể như sau:

- **Số lượng:** Bên B giao thiếu, Bên A sẽ tổ chức mua cho đủ theo hợp đồng mọi chi phí vượt trội Bên B phải thanh toán. Nếu nguồn bảo đảm thực hiện hợp đồng không đủ thì Bên B phải thanh toán thêm cho Bên A trong thời hạn 03 ngày.

- **Độ trắng và định lượng:** chênh lệch so với qui định tại Điều 1 mà Bên A chấp nhận được sẽ giảm trừ 30.000 đ/ram (ba mươi ngàn đồng/ram).



- **Thời gian:** không được trễ hơn 05 ngày.

+ Trễ ngày thứ nhất bồi thường 01%.

+ Trễ ngày thứ hai, ngày thứ ba: mỗi ngày bồi thường thêm 02%.

+ Trễ ngày thứ tư, ngày thứ năm: mỗi ngày bồi thường thêm 03%.

Tất cả tỷ lệ đã nêu đều tính trên giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.

- **Tiền phạt:** trừ ngay vào tiền thanh toán.

b/ Trường hợp Bên A vi phạm:

- Bên B giao đúng số lượng, chất lượng, thời gian trong hợp đồng mà Bên A không nhận thì Bên A phải trả toàn bộ chi phí thiệt hại của Bên B khi Bên B tổ chức bán lại số giấy mà Bên A không nhận.

- Không nhận hàng đúng thời gian thì sẽ bồi thường cho Bên B chi phí lưu kho, chi phí thuê xe vận chuyển tính theo số ngày vượt, kể từ ngày ấn định giao giấy trong hợp đồng.

- Về thời gian thanh toán: Bên A vi phạm thì phải trả thêm cho Bên B lãi suất cho vay của Ngân hàng tính trên giá trị phần nghĩa vụ thanh toán theo từng đợt từ thời gian vi phạm đến khi thanh toán dứt điểm.

- Nếu Bên A thanh toán chậm trễ, Bên B có quyền yêu cầu Ngân hàng Bên A trích tài khoản tiền gửi để trả tiền cho Bên B.

Điều 8: Điều kiện thi hành.

a/ Hai bên có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp theo nội dung hợp đồng đã thỏa thuận, các phát sinh giữa hai bên ngoài qui định trong hợp đồng (nếu có) thông qua thương lượng, hòa giải. Tất cả các vấn đề phát sinh phải được thực hiện bằng văn bản **không được trễ quá 02 ngày làm việc.**

b/ Nếu tranh chấp không thể giải quyết được thì **trong thời gian 10 ngày** kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ Bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án tỉnh An Giang.

Điều 9: Tổ chức thực hiện hợp đồng.

a/ Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

b/ Sau khi Bên A chấp nhận nhập giấy theo Điều 2 của hợp đồng, thì hai bên làm thanh lý hợp đồng bước 1 để xác định số tiền phải thanh toán cho Bên B.

c/ Sau khi in hết lô giấy (**30/9/2020**) nếu Bên A không có yêu cầu gì khác về chất lượng giấy thì hợp đồng được thanh lý dứt điểm.

Hợp đồng được lập thành 04 bộ, Bên A giữ 02 bộ, Bên B giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

BÊN B

BÊN A

Số: 592 /TB-XS

An Giang, ngày 26 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO MỜI CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết An Giang có kế hoạch tổ chức chào hàng cạnh tranh theo Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, ngày 26/11/2013, như sau:

Tên gói thầu: **Mua giấy in vé số lần I/2020; Loại giấy Couché Matt; Định lượng 115gr/m² (+/- 2); khổ giấy (65x91) cm tại TP.HCM.**

Phạm vi cung cấp bao gồm: **3.500 ram, khổ (65x91) cm; Có bao bì đóng gói cho từng ram của nhà sản xuất.**

Địa điểm giao hàng: tại kho Công ty CP Phát Tài; địa chỉ: lô 3, đường 8, Khu công nghiệp Tân Tạo, Quận Bình Tân, TP.HCM.

Thực hiện theo hình thức chào hàng cạnh tranh rộng rãi trong nước.

Bên mời thầu mời tất cả các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và có điều kiện tham gia chào giá cạnh tranh gói thầu nêu trên.

Nhà thầu có nguyện vọng tham gia chào giá cạnh tranh; tải HSYC qua Website Công ty tại địa chỉ: <http://www.xsktangiang.com.vn>

Thời gian nhận Hồ sơ yêu cầu chào hàng: bắt đầu từ ngày 26/11/2019 đến 8 giờ 30 phút, ngày 10/12/2019.

Thời gian đóng thầu: 8 giờ 30 phút, ngày 10/12/2019.

Nhà thầu nộp Hồ sơ dự thầu phải kèm theo bảo đảm dự chào hàng cạnh tranh trị giá: **35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng)**, bằng hình thức thư bảo lãnh của ngân hàng thương mại, cho Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết An Giang (gửi về phòng Kế hoạch Kinh doanh - Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết An Giang, số 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang) hoặc nộp bằng tiền mặt vào tài khoản số 6700211000031 tại Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam chi nhánh An Giang của Công ty TNHH MTV XSKT An Giang, chậm nhất là **8 giờ 30 phút, ngày 10/12/2019.**

Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai vào lúc: **8 giờ 30 phút, ngày 10/12/2019** tại Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết An Giang, số 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Nơi nhận:

- Các nhà cung cấp;
- BGĐ, KSV;
- Hội đồng tư vấn;
- Phòng KHKD, TVKT;
- Lưu HC.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Lâm

UBND TỈNH AN GIANG
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỔ KIẾN THIẾT

Số: 693 /HSYC-XS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 26 tháng 11 năm 2019

HỒ SƠ YÊU CẦU
CHÀO HÀNG CẠNH TRANH
(Mua giấy in vé số lần I/2020 khổ (65x91) cm tại TP.HCM)

Đại diện hợp pháp của bên mời thầu
CHỦ TỊCH



Trần Văn Lâm



MỤC LỤC

Từ ngữ viết tắt.....	2
A. Chỉ dẫn đối với nhà thầu.....	3
B. Yêu cầu về kỹ thuật và tiêu chuẩn đánh giá.....	7
C. Biểu mẫu.....	8
Mẫu số 1. Đơn chào hàng.....	8
Mẫu số 2. Giấy ủy quyền	9
Mẫu số 3. Thỏa thuận liên danh.....	10
Mẫu số 4. Biểu giá chào.....	12
D. Mẫu hợp đồng.....	13

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSDX	Hồ sơ đề xuất
Nghị định 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ, qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
VND	Đồng Việt Nam

A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU:

Mục 1. Nội dung gói thầu

Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh gói thầu: “*Mua giấy in vé số lần I/2020; Loại giấy Couché Matt; Định lượng 115gr/m² (+/- 2); khổ giấy (65x91) cm tại TP.HCM*”.

Mục 2. Phạm vi cung cấp

Phạm vi cung cấp bao gồm: **3.500 ram, khổ (65x91) cm; Có bao bì đóng gói cho từng ram của nhà sản xuất.**

Tại địa chỉ: lô 3, đường 8, Khu công nghiệp Tân Tạo, Quận Bình Tân, TP.HCM.

Mục 3. Thời hạn cung cấp hàng hóa

- Đợt 1: chậm nhất ngày 10/02/2020 nhận khoảng 1.800 ram
- Đợt 2: ngày 25/02/2020 nhận số lượng còn lại.

Mục 4. Nội dung của HSDX

1. HSDX cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu liên quan đến việc chào hàng cạnh tranh phải được viết bằng tiếng Việt.

2. HSDX do nhà thầu chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh);

- Tài liệu chứng minh năng lực của nhà thầu (Tối đa 03 hợp đồng đã thực hiện gần nhất có tổng giá trị từ **2.400.000.000 đồng trở lên**);

- Đơn chào hàng theo Mẫu số 1 Phần C;

- Biểu giá chào theo Mẫu số 4 Phần C;

(Mỗi loại giấy có kèm theo 02 mẫu giấy giống nhau, ký tên đóng dấu của nhà thầu).

- Bảo đảm dự chào hàng cạnh tranh: **35.000.000 đồng** bằng hình thức nộp thư bảo lãnh của Ngân hàng thương mại hoặc nộp bằng tiền mặt vào tài khoản cho bên mời thầu. **Thời gian hiệu lực của bảo đảm dự chào hàng cạnh tranh là 60 ngày (từ ngày 10/12/2019 đến ngày 10/02/2020).**

- **HSDX phải được đóng dấu niêm phong của nhà thầu.**

* Bảo đảm dự chào hàng cạnh tranh được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: có giá trị thấp hơn, không đúng đồng tiền quy định, thời gian hiệu lực ngắn hơn, không nộp theo địa chỉ (*tên và địa chỉ của bên mời thầu*) và thời gian quy định trong HSYC, không đúng tên gói thầu, tên nhà thầu, thư bảo lãnh không phải là bản gốc và không có chữ ký hợp lệ.

- Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết An Giang sẽ thu số tiền bảo đảm chào hàng cạnh tranh trong các trường hợp sau:

a) Rút HSDX sau khi đóng thầu mà HSDX vẫn còn hiệu lực;

b) Trong thời hạn **15 ngày** kể từ khi nhận được thông báo trúng thầu của công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết An Giang mà không tiến hành hoặc từ chối tiến



hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng hoặc đã thương thảo, hoàn thiện xong nhưng từ chối ký hợp đồng.

c) Không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước khi ký hợp đồng hoặc trước khi hợp đồng có hiệu lực.

Mục 5. Đơn chào hàng

Đơn chào hàng được ghi đầy đủ theo Mẫu số 1 Phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

Mục 6. Giá chào hàng

1. Giá chào hàng là giá do nhà thầu nêu trong đơn chào hàng sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá chào hàng phải bao gồm thuế GTGT và toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của HSYC. Giá chào hàng được chào bằng đồng tiền Việt Nam.

2. Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSDX hoặc nộp riêng song phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSDX thì nhà thầu phải thông báo cho bên mời thầu trước thời điểm hết hạn nộp HSDX hoặc phải có bảng kê thành phần HSDX trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng loại hàng hóa cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại hàng hóa nêu trong biểu giá chào.

3. Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 4 Phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

Mục 7. Thời gian có hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 30 ngày, kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX là 8 giờ 30 phút, ngày 10/12/2019 đến hết ngày 10/01/2020.

Mục 8. Chuẩn bị và nộp HSDX

1. HSDX do nhà thầu chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào hàng, biểu giá chào, thư giảm giá (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký và đóng dấu (nếu có). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn chào hàng) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).

2. Nhà thầu nộp HSDX đến bên mời thầu bằng cách gửi trực tiếp, hoặc gửi qua đường bưu điện nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm ***hết hạn nộp HSDX 8 giờ 30 phút, ngày 10/12/2019***, HSDX của nhà thầu gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại.

Mục 9. Làm rõ HSDX

1. Trong quá trình đánh giá HSDX, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu làm rõ nội dung của HSDX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSDX thiếu tài liệu theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá chào.

2. Việc làm rõ HSDX được thực hiện giữa bên mời thầu và nhà thầu có HSDX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (bên mời thầu mời nhà thầu đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (bên mời thầu gửi văn bản yêu cầu làm rõ và nhà thầu phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của nhà thầu. Nội dung làm rõ HSDX thể hiện bằng văn bản được bên mời thầu bảo quản như một phần của HSDX. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà bên mời thầu không nhận được văn bản làm rõ hoặc nhà thầu có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của bên mời thầu thì bên mời thầu xem xét, xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Mục 10. Đánh giá các HSDX

Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo trình tự như sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ của HSDX, bao gồm:

a) Tư cách hợp lệ của nhà thầu theo quy định tại khoản 2 Mục 4 Phần này (sau khi đã làm rõ hoặc bổ sung tài liệu theo yêu cầu của bên mời thầu);

b) Thời gian và chữ ký hợp lệ trong các tài liệu như đơn chào hàng, biểu giá chào, thỏa thuận liên danh (nếu có);

c) Hiệu lực của HSDX theo quy định tại Mục 7 Phần này. HSDX của nhà thầu sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu nhà thầu không đáp ứng một trong các nội dung nói trên.

2. Đánh giá về kỹ thuật: Bên mời thầu đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong HSYC đối với các HSDX đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ. Việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSDX vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt”.

3. So sánh giá chào:

a) Bên mời thầu tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) theo quy định tại Điều 27 Nghị định 63/CP.

b) Bên mời thầu so sánh giá chào của các HSDX đáp ứng về kỹ thuật để xác định HSDX có giá chào thấp nhất được xếp thứ nhất.

Mục 11. Điều kiện đối với nhà thầu được đề nghị trúng thầu

1. Nhà thầu được đề nghị trúng thầu

Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSDX hợp lệ và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong HSYC;
- Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là nhà thầu chính và không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
- Có giá chào thấp nhất sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch.

2. Nhà thầu không được lựa chọn trúng thầu

- Nhà thầu tự liên hệ với ngân hàng để làm thủ tục tất toán thư đảm bảo dự chào hàng cạnh tranh.

- Trường hợp nhà thầu nộp bảo đảm dự thầu chào hàng cạnh tranh bằng hình thức nộp tiền mặt vào tài khoản cho bên mời thầu. Bên mời thầu sẽ hoàn trả số tiền bảo đảm dự thầu cho nhà thầu bằng hình thức chuyển khoản, thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt.

Mục 12. Thông báo kết quả chào hàng

Bên mời thầu thông báo kết quả chào hàng bằng văn bản cho tất cả các nhà thầu tham gia nộp HSDX sau khi có quyết định phê duyệt kết quả chào hàng. Đối với nhà thầu trúng thầu phải ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

Mục 13. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Bên mời thầu tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với nhà thầu trúng thầu để chủ đầu tư ký kết hợp đồng.

Mục 14. Bảo đảm thực hiện hợp đồng và nghĩa vụ bảo hành

1. Nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước khi hợp đồng có hiệu lực.

2. Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng tối đa **3% giá trị hợp đồng bằng thư bảo lãnh của Ngân hàng thương mại (bản chính), đối với Nhà thầu trúng thầu cũng như Bên mời thầu.**

3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được chuyển qua bảo đảm cho thực hiện nghĩa vụ bảo hành.

4. Bên mời thầu có quyền yêu cầu ngân hàng tịch thu số tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng, trong trường hợp nhà thầu trúng thầu từ chối thực hiện hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực hoặc sau khi thực hiện hợp đồng mà không thực hiện nghĩa vụ bảo hành.

Mục 15. Kiến nghị trong đấu thầu

1. Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả chào hàng và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Luật Đấu thầu, Chương XII Nghị định 63/CP

2. Kiến nghị về những vấn đề trong quá trình đấu thầu, mà không phải về kết quả đấu thầu được giải quyết như sau:

a) Nhà thầu kiến nghị bằng văn bản trong khoảng thời gian từ khi xảy ra sự việc đến trước khi có thông báo kết quả đấu thầu;

b) Đơn kiến nghị phải được gửi trước tiên đến công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết An Giang. Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết An Giang sẽ giải quyết kiến nghị bằng văn bản trong thời hạn tối đa là **07 ngày làm việc** kể từ khi nhận được đơn kiến nghị.

3. Kiến nghị về kết quả đấu thầu được giải quyết như sau:

a) Nhà thầu kiến nghị bằng văn bản trong thời hạn tối đa là **10 ngày** kể từ ngày thông báo kết quả đấu thầu;

b) Theo trình tự quy định tại điểm b khoản 2 Mục này.

4. Khi có kiến nghị mà không được giải quyết, nhà thầu có quyền khởi kiện ra toà án.

- Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của bên mời thầu: **Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết An Giang, fax 02963.853320, điện thoại 02963.857904 – 0918.958999 trong thời gian có hiệu lực của HSĐX.**

Mục 16. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp nhà thầu có các hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định 63/CP và các quy định pháp luật khác liên quan.

2. Quyết định xử lý vi phạm được gửi cho tổ chức, cá nhân bị xử lý và các cơ quan, tổ chức liên quan, đồng thời sẽ được gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đăng tải trên báo Đấu thầu và trang thông tin điện tử về đấu thầu, để theo dõi, tổng hợp và xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định xử lý vi phạm được thực hiện ở bất kỳ địa phương, ngành nào đều có hiệu lực thi hành trên phạm vi cả nước và trong tất cả các ngành.

4. Nhà thầu bị xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu có quyền khởi kiện ra Tòa án về Quyết định xử lý vi phạm.

B. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

1. Yêu cầu về kỹ thuật

Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Bảo hành
- Giấy Couché Matt, khổ giấy 65 x 91(cm).	- Định lượng 115g/m ² (+-2) - Độ trắng từ 90-95 - Có bao bì đóng gói cho từng ram của nhà sản xuất.	3.500	Từ lúc giấy nhập kho đến khi in vé số hết lô hàng (30/9/2020)

2. Tiêu chuẩn đánh giá

Bước 1: Đánh giá sơ bộ.

- Nhà chào hàng cạnh tranh phải có các giấy tờ sau:

+ Đơn chào hàng, Biểu giá chào theo mẫu qui định ở Mục 4 (Mỗi loại giấy có kèm theo 02 mẫu giấy giống nhau, ký tên đóng dấu của nhà thầu).

+ Văn bản chứng minh tính pháp lý của nhà cung cấp.

+ Tối đa 03 hợp đồng đã thực hiện gần nhất có tổng giá trị từ **2.400.000.000 đồng** trở lên.

+ Bảo đảm dự chào hàng cạnh tranh.

+ HSĐX phải được đóng dấu niêm phong của nhà thầu.

- Các hồ sơ dự chào giá cạnh tranh không hợp lệ, không đáp ứng được yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá cạnh tranh sẽ bị loại.

Bước 2: Đánh giá chi tiết

Đánh giá quy cách kỹ thuật của sản phẩm theo Hồ sơ chào hàng cạnh tranh và thời gian giao hàng: Hồ sơ chào giá cạnh tranh nào có quy cách kỹ thuật của sản phẩm không đạt như qui định của Hồ sơ chào hàng cạnh tranh sẽ bị loại. Hồ sơ nào đáp ứng được yêu cầu qui định sẽ được tiếp tục đánh giá và xếp hạng theo các yếu tố tại bước 3.

Bước 3: Xếp hạng dựa theo các yếu tố sau đây:

Các nhà cung cấp đáp ứng yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá cạnh tranh: *đạt yêu cầu về mặt quy cách kỹ thuật; về thời gian giao hàng; về giá dự chào giá cạnh tranh; có năng lực, kinh nghiệm, uy tín sản phẩm, v.v... sẽ được chấp nhận trúng chào giá cạnh tranh.*

C. BIỂU MẪU

Mẫu số 1.

ĐƠN CHÀO HÀNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên bên mời thầu]
(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh số ____ [Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ] cùng với biểu giá kèm theo.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày [Ghi số ngày], kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này.



GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của ____ [Ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại ____ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án ____ [Ghi tên dự án] do ____ [Ghi tên bên mời thầu] tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng thầu.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên nhà thầu]. ____ [Ghi tên nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà
thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào hàng theo quy định tại Mục 5. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh.

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ⁽²⁾ _____ [Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội];

- Căn cứ⁽²⁾ _____ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

- Căn cứ hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] ngày _____ tháng _____ năm _____ [ngày được ghi trên HSYC];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia thực hiện gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa

⁽¹⁾ Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo Mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

⁽²⁾ Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng
- Hình thức xử lý khác ____ [nêu rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án ____ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽²⁾:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh ____ [ghi cụ thể phân công việc, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh và nếu có thể ghi tỷ lệ phần trăm giá trị tương ứng].

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;

- Hủy chào hàng cạnh tranh gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án ____ [Ghi tên dự án] theo thông báo của bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành ____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

⁽²⁾ Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

BIỂU GIÁ CHÀO

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật (có bao bì đóng gói cho từng ram của nhà sản xuất)	Ký hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (bao gồm cả chi phí vận chuyển, bốc xếp)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (7) x (9)
1									
2									
3									
...									
Cộng									
Thuế 10%									
Phí (nếu có)									
Tổng cộng									



Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

D. MẪU HỢP ĐỒNG:

UBND TỈNH AN GIANG
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỐ KIẾN THIẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /HĐ-XS

An Giang, ngày tháng năm 2019

HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 05/2017/QH11 ngày 12/6/2017;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Quyết định số ngày tháng Năm 2019 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết An Giang về việc phê duyệt kết quả chào hàng gói thầu “**Mua giấy in vé số lần I/2020 khổ (65x91) cm tại TP.HCM**” và thông báo kết quả chào hàng số ngày tháng ... năm 2019 của Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết An Giang.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư: **CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT AN GIANG**

Địa chỉ: Số 64C Nguyễn Thái Học, P.Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, tỉnh AG.

Điện thoại: 0296.3857904 Fax: 0296.3853320

E-mail: ctyxshtag@gmail.com

Tài khoản: 6700211000031 tại NHNo&PTNT Việt Nam chi nhánh An Giang.

Mã số thuế: 1600190393.

Đại diện là ông:

Chức vụ:

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

Điều 1: Số lượng, chất lượng, qui cách giấy.

Tên quy cách sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
1. Loại giấy Couché Matt; Nhãn hiệu; Định lượng 115gr/m ² (+/- 2); Độ trắng từ 90 – 95. - Khổ giấy: 65 x 91 (cm). - Có bao bì đóng gói cho từng ram của nhà sản xuất	Ram	3.500		
Cộng				
Thuế 10%				
TỔNG CỘNG				
<i>Bảng chữ:</i>				

Giấy nhập đảm bảo chất lượng như không được rách, nhăn, gấp khúc, độ co giãn đảm bảo trong việc in vé số, v.v...

Điều 2: Địa điểm, phương thức giao nhận giấy, vận chuyển bốc xếp và thời gian giao nhận giấy.

a/ Địa điểm giao giấy:

- Tại kho Công ty CP Phát Tài, địa chỉ: lô 3, đường 8, Khu công nghiệp Tân Tạo, Quận Bình Tân, TP.HCM.

b/ **Phương thức nhận giấy:** Công ty CP Phát Tài đại diện cho Bên A về việc kiểm nhận giấy của Bên B cung cấp bằng hình thức chọn mẫu ngẫu nhiên 10 ram trong lô hàng được giao, mỗi ram đếm đủ 500 tờ trước khi cân xác định trọng lượng giấy (sử dụng cân của Công ty CP Phát Tài) như tại Điều 1 của hợp đồng.

Sau khi kiểm tra mẫu như trên đạt yêu cầu như Điều 1 của hợp đồng, Công ty CP Phát Tài xác nhận biên bản kiểm nhận giấy về: Số lượng, định lượng, loại giấy nhập, khổ giấy, độ trắng, chất lượng giấy, v.v... đúng theo hợp đồng đã ký.

c/ **Toàn bộ chi phí vận chuyển, bốc xếp** do Bên B chịu đến khi hoàn tất nhập kho.

d/ Thời gian giao nhận giấy:

- Đợt 1: chậm nhất ngày 10/02/2020 nhận khoảng 1.800 ram

- Đợt 2: ngày 25/02/2020 nhận số lượng còn lại.

- Trước khi giao giấy, Bên B phải thông báo và thống nhất với Công ty CP Phát Tài: về thời điểm, số lượng giao thực tế và phương tiện vận chuyển để Công ty CP Phát Tài sắp xếp kho.

e/ Giấy do Bên B cung cấp sẽ được xác nhận là nhập chính thức khi giao hết số lượng giấy đúng hợp đồng, được Bên A xác nhận. Từ thời điểm đó đến **hết ngày 30/9/2020** là thời gian chuyển sang bảo hành.

Điều 3: Phương thức thanh toán.

30393-
NG TY
NHH
HÀNH VI
KIẾN THI
GIANG
ÊN-T.N

a/ Hồ sơ thanh toán:

Hóa đơn của Bên B, phiếu nhập kho cùng biên bản kiểm nhận giấy của Công ty CP Phát Tài.

b/ Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

c/ Thời hạn thanh toán: chậm nhất 05 ngày làm việc (căn cứ vào ngày ghi trên ủy nhiệm chi của Ngân hàng Bên A) khi Bên A nhận được Hồ sơ thanh toán đúng và đủ theo tiến độ giao nhận giấy của hai bên.

d/ Số lần thanh toán: thanh toán 01 lần sau khi Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán và nhận đủ số lượng giấy theo hợp đồng.

Điều 4: Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên A và Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu như sau:

a/ Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: trước khi hợp đồng có hiệu lực.

b/ Hình thức: Nộp thư bảo lãnh của Ngân hàng (bản chính);

c/ Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: tối đa 3% giá trị hợp đồng.

d/ Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết thời gian thực hiện nghĩa vụ bảo hành (*từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 30/9/2020*).

2. Hướng xử lý số tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng:

a/ Bên B vi phạm hợp đồng, Bên A sẽ tịch thu số tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng như trên sung vào công quỹ Bên A khi:

a1. Bên B không giao giấy cho Bên A.

a2. Hoặc giao không đủ số lượng giấy trong hợp đồng.

a3. Trường hợp Bên A phải mua giấy để bù vào số giấy Bên B không thực hiện, mà số tiền trên không đủ trả cho những chi phí mua, thì Bên B phải bồi thường tiếp những chi phí vượt trội.

b/ Giấy Bên B giao phải đảm bảo chất lượng, nếu trong khi in mà giấy bị rách, nhăn, gấp khúc, co giãn, v.v... thì Bên B phải bù đắp đủ số lượng cho Bên A, nếu không bù đắp đủ số lượng cho Bên A trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày Bên A fax yêu cầu đề nghị. Bên A sẽ tịch thu khoản tiền trên để mua giấy bù đắp cho đủ số lượng.

c/ Bên A vi phạm hợp đồng, Bên B sẽ tịch thu số tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng như trên.

d/ Khi Bên A không có yêu cầu gì khác về chất lượng giấy in đến hết ngày 30/4/2020, bảo đảm thực hiện hợp đồng đã hoàn thành và Bên B tự tất toán với ngân hàng.

Điều 5: Trách nhiệm và quyền hạn của Bên A.

1. Trách nhiệm của Bên A:

a/ Tổ chức nhận giấy kịp thời, thanh toán cho Bên B đúng thời gian quy định trong hợp đồng.

b/ Chịu trách nhiệm về việc ủy quyền cho Công ty CP Phát Tài thực hiện nội dung kiểm nhận giấy do Bên B cung cấp.

c/ Hoàn trả thư bảo lãnh bảo đảm thực hiện hợp đồng (bản photo) sau khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, nếu Bên B có yêu cầu.

2. Quyền hạn của Bên A:

a/ Có quyền tịch thu số tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng để bổ sung vào quỹ Bên A, nếu Bên B vi phạm việc không thực hiện hợp đồng.

b/ Bên A có quyền từ chối nhận hoặc yêu cầu đổi lại một phần hay toàn bộ lô hàng; kể cả việc yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu phát hiện giấy bị kém chất lượng, sai qui cách so với hợp đồng khi kiểm nhận nhập kho hoặc trong quá trình in ấn.

c/ Từ chối thanh toán nếu Bên B vi phạm hợp đồng hoặc khi hồ sơ thanh toán không đầy đủ.

d/ Tự quyết định mua giấy để giải quyết yêu cầu in vé số khi xảy ra thiệt hại do lỗi của Bên B.

Điều 6: Trách nhiệm và quyền hạn của Bên B.

1. Trách nhiệm:

a/ Thực hiện giao giấy đúng số lượng, chất lượng và thời gian theo hợp đồng.

b/ Thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện hợp đồng đúng thời gian qui định trong hợp đồng.

c/ Chấp nhận mất tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng:

c1. Nếu vi phạm hợp đồng.

c2. Nếu thiệt hại xảy ra do lỗi Bên B, Bên A phải tự mua giấy để đáp ứng yêu cầu in vé mà giá cả, chi phí cao hơn số tiền bảo đảm hợp đồng thì Bên B chịu trách nhiệm bồi thường những chi phí vượt trội.

d/ Phải bảo đảm đầy đủ hồ sơ thanh toán.

2. Quyền hạn:

a/ Yêu cầu Bên A thanh toán theo hợp đồng.

b/ Đòi bồi thường đầy đủ và kịp thời thiệt hại do lỗi của Bên A.

Điều 7: Những thỏa thuận khác.

a/ **Trường hợp Bên B vi phạm hợp đồng về số lượng, chất lượng, thời gian** mà nguyên nhân do yếu tố khách quan được Bên A thống nhất. Do là khổ giấy đặc chủng in vé số nên Bên A chấp nhận sử dụng để giảm thiệt hại cho Bên B, nhưng Bên B phải chịu trách nhiệm phần vi phạm cụ thể như sau:

- **Số lượng:** Bên B giao thiếu, Bên A sẽ tổ chức mua cho đủ theo hợp đồng mọi chi phí vượt trội Bên B phải thanh toán. Nếu nguồn bảo đảm thực hiện hợp đồng không đủ thì Bên B phải thanh toán thêm cho Bên A trong thời hạn 03 ngày.

- **Độ trắng và định lượng:** chênh lệch so với qui định tại Điều 1 mà Bên A chấp nhận được sẽ giảm trừ 30.000 đ/ram (ba mươi ngàn đồng/ram).



- **Thời gian:** không được trễ hơn 05 ngày.

+ Trễ ngày thứ nhất bồi thường 01%.

+ Trễ ngày thứ hai, ngày thứ ba: mỗi ngày bồi thường thêm 02%.

+ Trễ ngày thứ tư, ngày thứ năm: mỗi ngày bồi thường thêm 03%.

Tất cả tỷ lệ đã nêu đều tính trên giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.

- **Tiền phạt:** trừ ngay vào tiền thanh toán.

b/ Trường hợp Bên A vi phạm:

- Bên B giao đúng số lượng, chất lượng, thời gian trong hợp đồng mà Bên A không nhận thì Bên A phải trả toàn bộ chi phí thiệt hại của Bên B khi Bên B tổ chức bán lại số giấy mà Bên A không nhận.

- Không nhận hàng đúng thời gian thì sẽ bồi thường cho Bên B chi phí lưu kho, chi phí thuê xe vận chuyển tính theo số ngày vượt, kể từ ngày ấn định giao giấy trong hợp đồng.

- Về thời gian thanh toán: Bên A vi phạm thì phải trả thêm cho Bên B lãi suất cho vay của Ngân hàng tính trên giá trị phần nghĩa vụ thanh toán theo từng đợt từ thời gian vi phạm đến khi thanh toán dứt điểm.

- Nếu Bên A thanh toán chậm trễ, Bên B có quyền yêu cầu Ngân hàng Bên A trích tài khoản tiền gửi để trả tiền cho Bên B.

Điều 8: Điều kiện thi hành.

a/ Hai bên có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp theo nội dung hợp đồng đã thỏa thuận, các phát sinh giữa hai bên ngoài qui định trong hợp đồng (nếu có) thông qua thương lượng, hòa giải. Tất cả các vấn đề phát sinh phải được thực hiện bằng văn bản **không được trễ quá 02 ngày làm việc.**

b/ Nếu tranh chấp không thể giải quyết được thì **trong thời gian 10 ngày** kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ Bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án tỉnh An Giang.

Điều 9: Tổ chức thực hiện hợp đồng.

a/ Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

b/ Sau khi Bên A chấp nhận nhập giấy theo Điều 2 của hợp đồng, thì hai bên làm thanh lý hợp đồng bước 1 để xác định số tiền phải thanh toán cho Bên B.

c/ Sau khi in hết lô giấy (**30/9/2020**) nếu Bên A không có yêu cầu gì khác về chất lượng giấy thì hợp đồng được thanh lý dứt điểm.

Hợp đồng được lập thành 04 bộ, Bên A giữ 02 bộ, Bên B giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

BÊN B

BÊN A